TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **358**/2019/HS-PT
Ngày: 12 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo **Trần Thị Thúy H** về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 31-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1987; Nơi ĐKHKTT: xã Ph, huyện T2, Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R, sinh năm: 1960 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1966; chồng: Trần Quang Ch, sinh năm 1987, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 10/7/2017; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Phạm Văn C –** Luật sư, Công ty luật TNHH MTV T.H thuộc Đoàn luật sư Hà Nội. có mặt

- *Người bị hại:*

1. Bà **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1987. Trú tại: 38/3 đường V1, thị xã T4, Bình Dương.

2. Bà **Dương Thị Thu T1**, sinh năm 1987. Trú tại: 185/57/27 đường Ng, phường B, quận T5, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà **Hoàng Thị Ái H1**, sinh năm 1983. Chỗ ở: 322/06/11 đường Đ, Ấp

2, xã Ph1, huyện N2, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà **Phạm Thị Mỹ H2** - sinh năm: 1982. Trú tại: huyện N2, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Ông **Lê H4** - sinh năm: 1969. Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

6. Ông **Nguyễn Viết N** - sinh năm: 1982. Trú tại: Bình Định.

7. Bà **Nguyễn Thị Anh Th** - sinh năm: 1991. Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

8. Bà **Nguyễn Đỗ Nguyệt P** - sinh năm: 1992. Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông **Lê Bá A** - sinh năm: 1989. Trú tại: thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ông **Đỗ Phạm Ngọc L** - sinh năm: 1992. Trú tại: tỉnh Bình Định.

11. Bà **Võ Thị Thanh L1** - sinh năm: 1970 Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

12. Ông **Huỳnh Ngọc C1** - sinh năm: 1977. Trú tại: thành phố Hồ Chí Minh.

13. Bà **Trần Lan H3** - sinh nãm: 1975. Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

Tất cả 13 bị hại đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Công ty Cổ phần kinh doanh địa ốc HL.** Địa chỉ: Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H2 - sinh năm: 1984. Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bà **Bùi Thị Hồng Nh** – sinh năm 1987. Trú tại: Bình Định.

3. Bà **Huỳnh Diệp Như Y** - sinh năm: 1993. Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

4. Bà **Nguyễn Thị Thúy K** - sinh năm: 1990. Trú tại: Bình Định.

5. Bà **Tạ Thị Thảo S1** - sinh năm: 1990. Trú tại: Bình Định.

6. Bà **Nguyễn Thị Mỹ H5** - sinh năm: 1988. Bình Định.

7. Bà **Trần Hồng H6** - sinh năm: 1983. Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

8. Ông **Trương Hoàng V** - sinh năm: 1965. Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

9. Ông **Lương Nguyên V1** – sinh năm 1965. Trú tại: thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà **Nguyễn Hoàng Anh Th2** – sinh năm 1984. Trú tại: Tp. Hồ Chí Minh.

11. Ông **Huỳnh Bá Phi Thiên** - sinh năm: 1980. thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả 11 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (riêng bà Bùi Thị Hồng Nh và bà Bùi Thị Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2011 đến tháng 8/2013, Trần Thị Thúy H làm nhân viên điều hành tour du lịch và khai thác thị trường của Công ty cổ phần du lịch quốc tế SB và Công ty du lịch TD ở thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này, H đã quen biết với số hướng dẫn viên người Việt Nam của đối tác tại Thái Lan là Công ty BST (có trụ sở tại Băng Cốc, Thái Lan). Cuối năm 2013, H nghỉ việc và kinh doanh tự do, làm dịch vụ môi giới bán vé máy bay với hình thức hoạt động: Khi khách hàng có nhu cầu đặt mua (booking) vé máy bay, H báo giá tiền cao hơn thực tế rồi ứng tiền đặt mua vé trước của Đại lý phòng vé TD, gửi thông tin vé máy bay cho khách hàng sử dụng, sau đó khách hàng sẽ chuyển tiền trả cho H. Từ tháng 01/2014 đến tháng 5/2017, lúc đầu có nhiều trường hợp số hướng dẫn viên Công ty BST booking vé máy bay cho khách hàng từ Thái Lan về Việt Nam và khách hàng quen của H đi du lịch ở nước ngoài booking vé máy bay về nước với số lượng lớn; do không có tiền ứng trước để mua vé máy bay nhưng muốn giữ uy tín với khách hàng nên H mượn tiền của người thân, bạn bè để mua vé máy bay. Sau đó, H nảy sinh ý định huy động tiền bằng cách dùng thủ đoạn gian dối trả lợi nhuận cao hơn thực tế, thời gian đầu tư ngắn, thu hồi vốn nhanh… kêu gọi nhiều người cùng góp vốn cho H để đầu tư kinh doanh booking vé máy bay. Do trả lợi nhuận quá cao cùng với nợ gốc, H bắt đầu nợ nhiều người với số lượng tiền lớn mà không còn khả năng thanh toán; hơn nữa, không thể lấy lý do đầu tư kinh doanh booking vé máy bay để huy động vốn tiếp được nên H nói dối là chuyển sang kêu gọi góp vốn vào hoạt kinh doanh đầu tư làm tour du lịch, booking phòng khách sạn cùng với booking vé máy bay… với thủ đoạn nêu trên, H đã làm cho nhiều người tin tưởng giao tiền cho H. Mặt khác, nhằm để tạo lòng tin H đã soạn sẵn nhiều thông tin kinh doanh, có đầy đủ nội dung gồm: Tên gói đầu tư, tổng số tiền đầu tư, thời gian thu hồi vốn ngắn với lợi nhuận hấp dẫn….rồi gửi bằng tin nhắn SMS, Zalo, Facebook để các bị hại lựa chọn; giới thiệu bản thân là đối tác của Công ty TNHH vận tải và dịch vụ du lịch A1 do Đỗ Anh K1 làm Giám đốc, có Văn phòng tại số 244 đường L3, phường H7, quận T6, Tp Hồ Chí Minh; đưa ra thông tin là H có nguồn cung cấp điện thoại Iphone 7, Iphone 7 Plus hàng "xách tay" số lượng lớn, với giá thấp hơn giá thị trường và kêu gọi các bị hại đầu tư mua, bán điện thoại với hình thức là các bị hại giao tiền trước cho H tương ứng với số lượng điện thoại muốn mua, sau khoảng thời gian từ 07 đến 20 ngày H sẽ giao điện thoại, nhưng sau đó H mua điện thoại ở các tiệm tại thành phố Hồ Chí Minh và giao cho các bị hại với số lượng ít, số tiền còn lại H chiếm đoạt. Ngoài ra, nhằm tạo sự tin tưởng cho mọi người, H đã dùng thủ đoạn khuyếch trương, tăng uy tín cá nhân bằng cách thường xuyên tổ chức cho những người mà H huy động tiền đi du lịch cùng H tại các địa điểm trong nước; hoặc nhân dịp sinh nhật của số người này, H tặng những món quà có giá trị cao; chi trả tiền khi đi mua sắm chung; khi bạn bè, người thân của người góp vốn có nhu cầu đi du lịch trong và ngoài nước, H đều thanh toán chi phí…Đến đầu tháng 06/2017, do số người mà H huy động tiền

đồng loạt đòi lại tiền gốc và lợi nhuận với số lượng lớn làm H không có khả năng trả nợ, nên ngày 08/6/2017, Trần Thị Thúy H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T2, tỉnh Bình Định tự thú về hành vi huy động tiền sau đó không có khả năng chi trả.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định đã xác định Trần Thị Thúy H đã nhận tiền của 13 bị hại với tổng số tiền 131.710.168.430 đồng. Sau khi nhận tiền của các bị hại bằng các hình thức giao tiền mặt, trực tiếp nộp tiền mặt và chuyển tiền vào các tài khoản của H hoặc tài khoản người khác theo yêu cầu của H; hoặc các bị hại huy động người thân nộp tiền mặt, chuyển tiền vào các tài khoản của H hay tài khoản người khác theo yêu cầu của H. H không kinh doanh mà sử dụng trả lại cho chính các bị hại tổng cộng 77.598.742.990 đồng, còn chiếm đoạt 54.111.425.440 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, H sử dụng trả lợi nhuận khống cho 06 người với số tiền 8.462.600.800 đồng; mua căn hộ số 20, tầng 8, Chung cư HLPĐ thuộc thị xã D1, tỉnh Bình Dương 430.000.000 đồng; còn lại, H sử dụng cho cá nhân. Cụ thể như sau:

1. Từ tháng 03/2014 đến ngày 03/6/2017, H huy động tiền của chị Trần Thị Phương T tổng cộng 12.033.624.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho chị Thúy được 8.467.509.000 đồng, còn chiếm đoạt 3.566.115.000 đồng.

2. Từ tháng 01/12/2014 đến ngày 13/5/2017, H đã huy động tiền của chị Dương Thị Thu T1 tổng cộng 22.546.300.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho chị T1 được 15.321.831.800 đồng, còn chiếm đoạt 7.224.468.200 đồng.

3. Từ ngày 18/5/2016 đến ngày 25/5/2017, H huy động tiền của chị Hoàng Thị Ái H1 tổng cộng 9.703.600.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H trả lại cho chị H1 được 8.166.675.900 đồng, còn chiếm đoạt 1.536.924.100 đồng.

4. Từ ngày 16/8/2016 đến ngày 28/4/2017, H huy động tiền của chị Phạm Thị Mỹ H2 tổng cộng 13.763.712.630 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho chị H2 được 7.271.056.100 đồng, còn chiếm đoạt 6.492.656.530 đồng.

5. Từ ngày 17/6/2016 đến ngày 03/6/2017, H huy động tiền của chị Lê H4 tổng cộng 20.962.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho chị H4 được 7.016.400.000 đồng, còn chiếm đoạt 13.945.600.000 đồng.

6. Từ ngày 19/8/2016 đến ngày 05/5/2017, H huy động tiền của anh Nguyễn Viết Ngũ tổng cộng 886.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho anh Ngũ được 781.047.300 đồng, còn chiếm đoạt 104.952.700 đồng.

7. Từ ngày 23/5/2017 đến ngày 06/6/2017, H huy động tiền của chị Nguyễn Thị Anh Th tổng cộng 4.450.734.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H chiếm đoạt toàn bộ để tiêu xài cá nhân và chi trả lợi nhuận khống cho người khác.

8. Từ ngày 13/5/2017 đến ngày 06/6/2017, H huy động tiền của chị Nguyễn Đỗ Nguyệt P tổng cộng 1.125.000.000 đồng. Sau khi nhận được, H trả lại cho chị P được 284.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 841.000.000 đồng.

9. Từ tháng 01/2016 đến ngày 23/5/2017, H huy động tiền của anh Lê Bá A tổng cộng 1.858.381.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho anh A được 1.830.096.800 đồng, còn chiếm đoạt 28.284.200 đồng.

10. Từ ngày 26/9/2016 đến ngày 19/5/2017, H huy động tiền của chị Đỗ Phạm Ngọc L tổng cộng 9.266.711.800 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho chị L được 7.802.193.600 đồng, còn chiếm đoạt 1.464.518.200 đồng.

11. Từ ngày 03/6/2017 đến ngày 08/6/2017, H huy động tiền của chị Võ Thị Thanh L1 tổng cộng 795.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho chị L1 được 58.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 737.000.000 đồng.

12. Từ ngày 17/3/2017 đến ngày 20/5/2017, H huy động tiền của anh Huỳnh Ngọc C1 tổng cộng 7.858.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho anh C1 được 5.369.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 2.489.000.000 đồng.

13. Từ ngày 28/6/2016 đến ngày 23/5/2017, H huy động tiền của chị Trần Lan H3 tổng cộng 26.461.105.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H trả lại cho chị H3 được 15.230.932.490 đồng, còn chiếm đoạt 11.230.172.510 đồng.

Số tiền chiếm đoạt được của 13 người có đơn tố cáo nêu trên, Trần Thị Thúy H đã sử dụng 8.462.600.800 đồng để trả lợi nhuận khống cho 06 người, gồm:

Bùi Thị Hồng Nh: 15.166.000 đồng; Huỳnh Diệp Như Y: 3.571.801.100 đồng; Nguyễn Thị Thúy K: 538.143.300 đồng; Tạ Thị Thảo S1: 2.886.605.400 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H5: 1.422.885.000 đồng; Trần Hồng H6: 28.000.000 đồng.

Đối với việc Trần Thị Thúy H sử dụng số tiền chiếm đoạt của các bị hại để mua căn hộ số 20, tầng 8, Chung cư HLPĐ thuộc thị xã D1, tỉnh Bình Dương: Căn hộ này được Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc HL bán cho ông Trương Hoàng V vào ngày 25/10/2016, với hình thức trả góp. Sau đó, ông V không có nhu cầu sử dụng căn hộ nêu trên nên thông qua Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc HL bán lại cho Trần Thị Thúy H với giá 1,5 tỷ đồng bằng hình thức trả góp và H đã trả được số tiền 430.000.000 đồng. Ngày 17/4/2017, Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc HL xác nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán giữa ông Trương Hoàng V và Trần Thị Thúy H, chấm dứt giao dịch với ông V, trực tiếp giao dịch với Trần Thị Thúy H đối với căn hộ nói trên và H tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán số 209/10/2016/HĐMB-HLPĐ. Tuy nhiên, do H không thực hiện tiếp việc thanh toán tiền nên ngày 14/10/2017, Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc HL đã có thông báo số 104/10/2017/TB-HLL đơn phương thanh lý hợp đồng căn hộ trên. Trong thông báo thanh lý có nêu: "Việc hoàn trả lại các khoản Quý khách đã thanh toán sau khi khấu trừ tiền bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng là 12% tổng giá trị Hợp đồng sẽ được thực hiện khi Công ty HL bán được căn hộ này cho khách hàng khác theo đúng nội dung quy định hợp đồng". Ngày 20/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Định đã trực tiếp làm việc và thông báo với Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc HL biết số tiền mà Trần Thị

Thúy H sử dụng mua căn hộ là tiền phạm tội mà có, phải xử lý theo quy định của pháp luật. Hiện Trần Thị Thúy H không còn tài sản gì khác để đảm bảo trả cho các bị hại.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Trần Thị Thúy H đã trả cho bị hại Đỗ Phạm Ngọc L 100.000.000đ và nộp 30.000.000đ tại Cục THADS tỉnh Bình Định để khắc phục hậu quả.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 31/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định*:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thúy H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thúy H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 10/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/6/2019, bị cáo Trần Thị Thúy H, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại số tiền chi khống cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ngày 10/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS ngày 10/6/2019 kháng nghị một phần bản án, đề nghị tăng hình phạt từ 20 năm chuyển sang tù Chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thúy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2014 đến ngày 08/6/2017, Trần Thị Thúy H đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách kêu gọi góp vốn vào hoạt động kinh doanh, đầu tư làm tour du lịch, booking phòng khách sạn, booking vé máy bay.,. Với thỏa thuận trả lợi nhuận cao, thời gian đầu tư ngắn, thu hồi vốn nhanh để huy động tiền của 13 người bị hại, tổng số tiền 131.710.168.430 đồng.

Sau khi nhận được tiền, H không kinh doanh mà sử dụng số tiền huy động của người sau trả cho người trước, đồng thời trả lại cho chính những người bị hại với tổng số tiền 77.598.742.990 đồng, nhằm làm cho các bị hại tin tưởng tiếp tục đầu tư, góp vốn cho H. Còn lại số tiền 54.111.425.440 đồng Trần Thị Thúy H chiếm đoạt và sử dụng chi trả lợi nhuận khống cho 06 người khác với số tiền 8.462.600.800 đồng và sử dụng cho các mục đích cá nhân khác.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, gia đình bị cáo chỉ khắc phục phần nhỏ về hậu quả với số tiền 130.000.000 đồng; số tiền chiếm đoạt còn lại là 53.981.425.440 hiện nay bị cáo không còn tài sản gì để thi hành án.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, với tổng số tiền 54.111.425.440 đồng của bị cáo Trần Thị Thúy H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 31-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, tuyên bố Trần Thị Thúy H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS ngày 10/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị Thúy H, thấy:

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của nhiều người, gây thiệt hại về kinh tế và mất trật tự trị an ở địa phương, do đó phải xét xử nghiêm minh.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo thấy mình không còn có khả năng trả nợ nên đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục được 130.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 20 (hai mươi) năm tù là đúng pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tuy có xuất trình chứng cứ mới là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Biên lại thu tiền số 08090 ngày 09/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định để thi hành án cho những người bị hại. Cha bị cáo là Bộ đội đã từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia từ tháng 10/1978 đến ngày 14/3/1980 thuộc Quân đoàn 4 – Bộ quốc phòng, đã bị thương tại chiến trường K, hiện nay đang đề nghị cơ quan có thẩm quyền xin giám định thương tật và giải quyết chế độ thương tật. Nhưng xét mức án cấp sơ thẩm xử đối với bị cáo là phù hợp, thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị làm rõ số tiền đã chi lợi nhuận khống cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Huỳnh Diệp Như Y, bà Nguyễn Thị Thúy K, bà Bùi Thị Hồng Nh, bà Trần Thị Phương T. Yêu cầu kháng cáo này đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị số 04/QĐ-VKS ngày 10/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; đề nghị này không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thúy H; không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS ngày 10/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

1. Áp dụng Điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thúy H 20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 10/7/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị Thúy H phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

1. Trần Thị Phương T: 3.566.115.000 đồng.

2. Dương Thị Thu T1: 7.224.468.200 đồng.

3. Hoàng Thị Ái H1: 1.536.924.100 đồng.

4. Phạm Thị Mỹ H2: 5.000.000.000 đồng.

5. Lê H4: 13.945.600.000 đồng.

6. Nguyễn Viết Ngũ: 104.952.700 đồng.

7. Nguyễn Thị Anh Th: 4.450.734.000 đồng.

8. Nguyễn Đỗ Nguyệt P: 841.000.000 đồng.

9. Lê Bá A yêu cầu bồi thường: 28.284.200 đồng.

10. Đỗ Phạm Ngọc L: 1.464.518.200 đồng.

11. Võ Thị Thanh L1: 737.000.000 đồng.

12. Huỳnh Ngọc C1: 2.489.000.000 đồng.

13. Trần Lan H3: 11.230.172.510 đồng.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

1. Bùi Thị Hồng Nh trả cho Trần Thị Thúy H số tiền 15.166.000 đồng.

2. Huỳnh Diệp Như Y trả cho Trần Thị Thúy H số tiền 3.571.801.100 đồng.

3. Nguyễn Thị Thúy K trả cho Trần Thị Thúy H số tiền 538.143.300 đồng.

4. Tạ Thị Thảo S1 trả cho Trần Thị Thúy H số tiền 2.886.605.400 đồng.

5. Nguyễn Thị Mỹ H5 trả cho Trần Thị Thúy H số tiền 1.422.885.000 đồng.

6. Trần Hồng H6 trả cho Trần Thị Thúy H số tiền 28.000.000 đồng.

7. Trương Hoàng V trả cho Trần Thị Thúy H số tiền 430.000.000 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án thi hành chậm thì hàng tháng phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Thúy H phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long